



**NHỮNG BÀI HỌC GIÁO DỤC TỪ CÁC VĂN BẢN VĂN HỌC PHẦN ĐỌC
TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT 4 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)**

An Thị Ngọc Lý¹

Ngày nhận bài: 25/4/2024

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2024

Tóm tắt: Hai tập sách Tiếng Việt 4 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống (KNTTVCS) được biên soạn dựa theo quan điểm dạy tiếng hiện đại của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn. Trong đó, các văn bản văn học phần Đọc có tính giáo dục cao. Mỗi văn bản đọc là những bài học răn dạy nhẹ nhàng mà thiết tha sâu lắng dành cho học sinh về sự yêu thương và biết trân trọng bản thân, bài học về tình yêu cuộc sống, về lòng nhân ái, uống nước nhớ nguồn; đồng thời khơi dậy ở các em những ước mơ cao đẹp và lòng quyết tâm, sự nỗ lực để thực hiện những ước mơ ấy. Những nội dung trừu tượng trong mỗi bài học được chuyển hóa thành những tình huống, hành động, lời nói... cụ thể phù hợp với khả năng nhận thức, tâm lý của học sinh lớp 4.

Từ khóa: Tiếng Việt 4, kết nối tri thức với cuộc sống, chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục tiểu học, văn bản văn học.

**EDUCATIONAL LESSONS FROM READING SECTION AMONG LITERARY TEXTS
IN VIETNAMESE BOOK 4 (CONNECTING KNOWLEDGE WITH LIFE)**

Abstract: The two Vietnamese booklets 4 of Connecting Knowledge with Life (KNTTVCS) were compiled based on the modern language teaching perspective of the 2018 General Education Program in Literature. Among them, the literary texts in the Reading section are highly educational. Each reading text is a gentle yet deeply passionate lesson for students about kindness, loving and appreciating themselves. Also, each reading text educates students about the tradition of drinking water remember its source, at the same time, arouses their noble dreams as well as determination and efforts to realize those ones. The abstract content in each lesson is transformed into specific situations, actions, words... suitable for the cognitive and psychological abilities of 4th grade students.

Keywords: Vietnamese 4, connecting knowledge with life, general education program 2018, primary education, literary text.

1. Đặt vấn đề

Một mục tiêu quan trọng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn cấp tiểu học là “giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu với các biểu hiện cụ thể: yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương; có ý thức đối với cội nguồn; yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; thật thà, ngay thẳng trong học tập và đời sống; có ý thức thực hiện trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, xã hội và môi trường xung quanh” [1, tr.5].

¹ Khoa Sư phạm Trung học, Trường Đại học Hoa Lư.



Xuất phát từ quan điểm đó, bộ sách *Tiếng Việt 4* (KNTTVCS) “được biên soạn theo mô hình sách học sinh dạy tiếng hiện đại và tiếp thu hợp lý kinh nghiệm biên soạn sách học sinh tiếng Việt lâu nay tại Việt Nam. Các văn bản trong một bài học được gắn kết với nhau theo từng chủ điểm [5, tr.9]. Hệ thống các chủ điểm phong phú, bao quát được nhiều lĩnh vực của đời sống học sinh, đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu, khám phá thế giới của các em, phù hợp với hiểu biết và trải nghiệm của người học. Theo đó, những ngữ liệu được lựa chọn đưa vào sách Tiếng Việt 4 (KNTTVCS), đặc biệt là các ngữ liệu văn học phần *Đọc* đều có tính cập nhật và gần gũi với cuộc sống trẻ thơ, phù hợp với tâm lý tiếp nhận của học sinh lớp 4 hiện nay. Các văn bản đọc đã góp phần làm cho việc học Tiếng Việt của học sinh trở nên thú vị, bổ ích, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu gia đình, bạn bè; tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; giúp các em làm quen với thế giới bên ngoài để từng bước hình thành ý thức, hiểu biết về người công dân toàn cầu [5, tr.9-10]. Cụ thể, Tập 1, các chủ điểm tập trung phản ánh tình cảm, suy nghĩ, trải nghiệm của bản thân học sinh (*Mỗi người một vẻ, Trải nghiệm và khám phá, Niềm vui sáng tạo, Chắp cánh ước mơ*). Tập 2 các chủ điểm mở rộng sang những phạm vi rộng lớn khác, thể hiện mối quan hệ giữa học sinh với những người xung quanh, với quê hương và thế giới (*Sống để yêu thương, Uống nước nhớ nguồn, Quê hương trong tôi, Vì một thế giới bình yên*). Bài viết này tập trung làm rõ những bài học giáo dục của các văn bản thuộc phần *Đọc* trong sách *Tiếng Việt 4* (KNTTVCS). Đây là các tác phẩm “phản ánh đời sống, tâm tư, tình cảm của các em nhỏ qua hệ thống ngôn ngữ ngắn gọn, trong sáng, đầy màu sắc, nhịp điệu” [7, tr.25] và hơn hết, mỗi bài đọc là một bài học về đạo đức, nhân cách, ứng xử... nuôi dưỡng tâm hồn các em.

2. Nội dung

Các văn bản *Đọc* trong sách giáo khoa *Tiếng Việt 4* (KNTTVCS) có tính giáo dục cao. Mỗi tác phẩm chứa đựng những bài học giáo dục nhẹ nhàng nhưng sâu sắc về con người, về cuộc sống, về tình yêu quê hương, đất nước, bài học về những khát khao, ước mơ... Những bài học đạo đức được chuyển hóa thành những tình huống, hành động, lời nói cụ thể phù hợp với khả năng nhận thức, tâm lý của học sinh lớp 4.

2.1. Bài học về sự yêu thương và trân trọng bản thân

Mỗi văn bản *Đọc* trong sách giáo khoa *Tiếng Việt 4* (KNTTVCS) dù ngắn gọn, nội dung đơn giản nhưng chứa đựng nhiều bài học bổ ích và thiết thực dành cho các em học sinh. Những bài thơ, câu chuyện giúp các em có thể nhận thức về chính mình, về giá trị của riêng mình, về cuộc sống xung quanh... để từ đó thêm yêu, trân trọng, tự hào về bản thân, giúp các em tự tin hơn trong giao tiếp, học tập và cuộc sống, phát huy hết khả năng, sở trường cá nhân. Đó cũng chính là điều các bạn nhỏ trong câu chuyện “Những bức chân dung” đã “phát hiện” ra: “Vẻ đẹp của các cô bé rất khác nhau, và bức chân dung đẹp phải là bức chân dung thể hiện được vẻ riêng đó” [3, tr.31]. Vậy nên, mỗi người chính là một bông hoa xinh tươi để tạo nên một vườn hoa cuộc sống rực rỡ sắc màu. Câu chuyện của bạn Tắc kè và Thần lặn một lần nữa khẳng định với các em nhỏ điều đó. Ban đầu, cả Tắc kè và Thần lặn đều nghĩ rằng người kia có cuộc sống thú vị hơn của mình, nên quyết định đổi cuộc sống cho nhau. Nhưng chỉ hôm sau các bạn đã vội vã hoán trả lại bởi: “Thần lặn xanh nhận ra tay và chân của mình không bám dính như tắc kè... Trong khi đó, tắc kè cũng cảm thấy mình không thể chịu được sức nóng của ban ngày” [3, tr.24]; và rằng, hoán đổi cuộc sống cho nhau chỉ khiến các bạn cảm thấy khó chịu và bất tiện hơn nhiều. Cũng như thế, bạn dò ngang khao khát được đi thật nhiều nơi, trải nghiệm thật nhiều vùng miền giống bạn thuyền mảnh thay vì chỉ quanh quẩn buồn chán ở hai bờ sông, nhưng thuyền mảnh lại thấy rằng: “Thực ra ở bất cứ đâu cũng có những điều để chúng ta học hỏi. Như ở ngay bên sông này, anh (đò ngang) được gặp rất nhiều thuyền từ khắp nơi đổ về. Và mỗi ngày anh đều đón hàng trăm khách mới, mỗi người một vẻ” [3, tr.35]. Mỗi người là một cá thể, sẽ có những điểm mạnh, điểm yếu khác nhau. Chỉ cần chúng ta hiểu mình, tự tin khi là chính mình, biết yêu thương bản thân mình thì cuộc sống này sẽ chẳng còn nhàm chán, đơn điệu. Quả đúng như vậy, cá tính của mỗi người sẽ làm nên sự khác biệt và giá trị. Ngay cả khi bạn bức bối tưởng rằng mình giống người khác đến mức không ai có thể nhận ra như cảm giác của Long với người anh sinh đôi của

mình là Khánh trong truyện “Anh em sinh đôi”, nhưng thực tế thì mỗi người đều có “màu sắc” riêng, không thể hòa lẫn. Cuối truyện, Long được giải tòa, em hiểu ra rằng: “Cậu vẫn là cậu, anh Khánh vẫn là anh Khánh” [3, tr.17], bạn bè vẫn có thể nhận ra hai anh em một cách dễ dàng bởi chính cá tính của hai bạn.

Mỗi tác phẩm là một thông điệp giá trị về bản thân các em. Tất cả đều được thể hiện một cách vui tươi, dí dỏm nhưng đầy thuyết phục, nhắc nhở các em đừng tự ti, bức dọc khi nghĩ rằng mình không được như người khác, công việc của mình thật nhàm chán, đơn điệu.... Hãy nhớ rằng, mỗi người đều có cá tính, có cuộc sống riêng, mỗi người đều là những bông hoa đẹp trong cuộc đời này. Và khi hòa điệu, tất cả sẽ tạo nên một cuộc sống đầy thú vị và đa sắc màu. Các em hãy tự tin vào chính mình, yêu thương bản thân mình nhiều hơn nữa để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn giống như những lời thơ nhẹ nhàng mà ý nghĩa: “Cũng giống như chúng mình/ Ai cũng đều đáng mến/ Và khi giọng hoà quyện/ Dân đồng ca vang lừng” [3, tr.8].

2.2. Bài học về tình yêu cuộc sống

Thế giới rộng lớn, muôn màu, đầy thú vị cũng là điều mà các em nhỏ muốn khám phá mỗi ngày để lớn lên. Qua những câu chuyện, bài thơ trong phần *Đọc* của sách *Tiếng Việt 4* (KNTTVCS), các tác giả đã mang đến cho các em cả thế giới rộng mở để các em thỏa sức tìm tòi, trải nghiệm. Từ đó, các em biết được rằng có một “*Bầu trời trong quả trứng*” [3, tr.39-40], rằng cô cây cũng có “tiếng nói” (*Tiếng nói của cô cây*) [3, tr.44], cũng là bầu bạn, rằng chỉ một góc cuối phố cũng là cả một thế giới rộng mở nếu ta thực sự khao khát khám phá (*Chân trời cuối phố*) [3, tr.60], hay thậm chí những phát minh vĩ đại của con người thực ra bắt nguồn từ những điều rất đơn giản (*Nhà phát minh 6 tuổi*) [3, tr.51]... Chỉ cần mỗi chúng ta cố gắng thì con người còn có thể “tìm đường lên các vì sao” [3, tr.105]. Chính vì thế, các em nhỏ đừng thu mình, hãy vui, hãy sống với niềm đam mê, mơ ước, chăm chỉ luyện rèn, học tập, hãy mở rộng lòng mình với cuộc sống rộng lớn, đẹp đẽ ngoài kia. Hãy như chú gà con háo hức “bầu trời ở bên ngoài/Sao mà xanh đến thế” [3, tr.40], như chú Cún say sưa: “Bao nhiêu điều mới lạ mở ra trước mắt [...] Những chân trời đang chờ cún lớn lên từng ngày” [3, tr.60], như những cô bé cậu bé “gặt chữ trên non” để thấy rằng mỗi ngày trôi qua sẽ là một ngày thật tươi đẹp và bổ ích: “Càng đi chân càng vững [...] / Mắt em như sao sáng/ Gặt chữ trên đỉnh trời!” [3, tr.63].

2.3. Bài học về tình yêu thương con người

Mỗi câu chuyện, bài thơ trong *Tiếng Việt* lớp 4 đều ngắn gọn, nội dung đơn giản nhưng chứa đựng nhiều bài học giáo dục sâu sắc về đạo đức và nhân cách. Đọc và học các văn bản truyện, thơ ấy, các em sẽ nhận thức được những tình cảm thiêng liêng và nhân văn mà mỗi người cần phải có: đó là tình cảm với ông bà, bố mẹ, anh chị, là tình cảm với thầy cô, với bạn bè, với những người xung quanh mình... Từ đó các em sẽ có những hành động đẹp, lời nói đẹp, lối sống đẹp, nhân cách đẹp... giúp các em nhận ra rằng “sống để yêu thương”.

Những bài học cứ nhẹ nhàng đi từ lời thơ, câu chuyện và chạm đến trái tim. Đó là lời mẹ dạy bao thiết tha, lắng đọng: “Con người muốn sống, con ơi/ Phải yêu đồng chí, yêu người anh em” [4, tr.28]. Hãy yêu thương mọi người, giúp đỡ mọi người nếu có thể và hãy hòa lòng mình với mọi người để cảm nhận được rõ ràng hơn nữa tình nhân ái, bởi: “Một ngôi sao, chẳng sáng đêm/ Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng/ Một người – đâu phải nhân gian?/ Sống chẳng, một đóm lửa tàn mà thôi!”. Bao triết lý đời người, mẹ gói trong câu thơ, mượn những hình ảnh gần gũi của núi, của sông, của biển... để cụ thể thành bài học cho con: “Núi cao bởi có đất bồi/ Núi chề đất thấp, núi ngồi ở đâu?/ Muôn dòng sông đổ biển sâu/ Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn?/ Tre già yêu lấy măng non/ Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày” [4, tr.28]. Mỗi học sinh sẽ càng thấm thía hơn nữa bài học làm người “Sống để yêu thương” khi được đọc và học các văn bản đọc trong SGK *Tiếng Việt 4*. Tình cảm đẹp đẽ ấy đôi khi biểu hiện qua những việc làm, những hành động rất đơn giản mà ý nghĩa. Đó là cô bé Bua Kham giàu lòng trắc ẩn “không muốn làm tan tác cái gia đình cò bé bỏng” [4, tr.36] đã nhờ ông tìm cách giúp những chú cò con về tổ. Để rồi cuối câu chuyện là sự vỡ òa nhận thức của Bua Kham: “Khắp vùng, không đâu vui bằng vườn nhà ông cháu Bua Kham” [4, tr.36]. Đúng là nơi đâu có tình người, nơi ấy có hạnh phúc. Niềm hạnh phúc ấy có thể xuất phát

từ những điều rất giản đơn. Có khi chỉ là sự ân cần chăm lo của bà dành cho con cho cháu: “Trong vòm lá mới chồi non/ Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa/ Quả ngon dành tận cuối mùa/ Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào” [4, tr.20]. Bao yêu thương, mong nhớ con nhớ cháu, bà dồn nén, gửi gắm vào những thức quả ngọt lành. Biết ơn bà, cháu lại càng nhớ thương bà hơn: “Bà ơi, thương mấy là thương/ Vắng con xa cháu tóc sương da môi/ Bà như quả ngọt chín rồi/ Càng thêm tuổi tác càng tươi lòng vàng” [4, tr.20]. Lại có khi, chỉ cần không làm người khác tổn thương, sợ hãi cũng đã là mang lại hạnh phúc, là nhân ái, là yêu thương. Đó là chuyện của một cô gái bé nhỏ, chính lúc cô sợ hãi nhất, hoảng loạn nhất lại được vỗ về an ủi bởi tiếng dương cầm của người nghệ sĩ già. Tiếng dương cầm như một thứ thanh âm trong trẻo, an lành an ủi và nó khiến cô bé có cảm giác người nghệ sĩ già như ông Bụt mang đến phép nhiệm màu giúp em vui tươi và bình an (*Ông Bụt đã đến*). Và trong cuộc đời này chắc chắn sẽ còn nhiều “ông Bụt, bà Tiên” tốt bụng như vậy bên cạnh các em. Họ sẵn sàng giúp đỡ mọi người mà không hề tính toán. Đó là câu chuyện của danh nhân Hải Thượng Lãn Ông “vừa tự học vừa chữa bệnh giúp dân. Ông không quản ngày đêm, mưa nắng, trèo đèo lội suối đi chữa bệnh cứu người. Đối với người nghèo, hoàn cảnh khó khăn, ông thường khám bệnh và cho thuốc không lấy tiền” [4, tr.8]. Qua câu chuyện kể, các em cũng nhận ra rằng, nhân ái chính là làm những việc thiết thực để thể giúp đỡ mọi người, giúp những người xung quanh có cuộc sống mới, bớt đi phần nào khó khăn và éo le. Các em hãy làm thật nhiều việc tốt như vậy để có thể tận hưởng cảm xúc vui tươi, hạnh phúc giống như bạn nhỏ trong câu chuyện “Tờ báo tường của tôi”. Em đã gan dạ, tốt bụng cứu người gặp nạn, và thật đáng yêu với niềm vui sau khi làm xong việc tốt của mình.

Cuộc sống có nhiều điều bất ngờ, nếu chúng ta không hiểu, không đủ độ lượng và lòng vị tha sẽ không đủ tình cảm để cảm thông và chia sẻ. Các bạn nhỏ đừng đố kị, đừng ghen ghét khi chưa hiểu về người khác bởi mỗi người một hoàn cảnh, mỗi số phận khác nhau. Đừng như Minh (*Vết phấn trên mặt bàn*) chỉ đến khi biết Thi Ca bị đau ở tay, phải đến bệnh viện, mới nhận ra có lúc em đã thực sự ích kỉ với bạn Thi Ca, vì những điều mình đã làm với Thi Ca, những lời mình đã nói với Thi Ca, Minh ân hận vô cùng. Sau cùng, Minh chỉ mong một điều: “Mau về nhé, Thi Ca!” [4, tr.13], để em có thể sửa sai, có thể thay đổi, để giúp đỡ và để được tiếp tục học tập cùng Thi Ca.

Lòng nhân ái chính là một thứ tình cảm thiêng liêng của con người. Nhờ tình yêu thương ấy mà cuộc sống con người trở nên tốt đẹp hơn, nhân văn hơn. Vì thế, các bạn nhỏ hãy “sống để yêu thương” và “sống và yêu thương”. Chính những văn bản văn học trong sách *Tiếng Việt 4* đã kết nối, mở rộng để những bài học răn dạy đạo đức, nhân cách không còn khô khan, cứng nhắc mà trở nên gần gũi, thiết thực, nhẹ nhàng, dễ hiểu và dễ cảm hơn, từ đó nhắc nhở các em về lòng trắc ẩn và tình nhân ái. Đó cũng chính là nội dung quan trọng của các văn bản đọc trong SGK *Tiếng Việt 4* (KNTTVCS).

2.4. Bài học về nguồn cội

Bên cạnh những bài học về sự yêu thương và trân trọng bản thân, về tình yêu cuộc sống, về lòng trắc ẩn và nhân ái, sách *Tiếng Việt 4* còn khéo léo đưa vào bài học những câu chuyện kể về nguồn gốc giống nòi (*Sự tích con Rồng cháu Tiên*), những câu chuyện kể về những tâm gương trung hiếu, sẵn sàng xả thân vì dân vì nước để khơi dậy tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, uống nước nhớ nguồn của các em học sinh (*Hải Thượng Lãn Ông, Chàng trai làng Phù Ủng, Cảm xúc Trường Sa, Ngựa biên phòng*...). Để các em biết rằng, đất nước đã từng có “vị tướng bách chiến bách thắng” [4, tr.52] – Phạm Ngũ Lão - vì lo vận nước, vì lo mệnh dân mà bị giáo đâm vào đùi chảy máu nhưng không hề hay biết; Để các em thêm yêu kính người lãnh tụ vĩ đại nhưng lại thật gần gũi và giản dị của dân tộc Việt Nam - Bác Hồ: “Bàn tay Bác ăm vào da vào lòng/ Bác ngồi đó, lớn mệnh mông/ Trời xanh biển rộng ruộng đồng nước non...” [4, tr.48]; thêm nề phục và tự hào về những người lính ngày đêm thầm lặng làm nhiệm vụ canh giữ biển đảo, biên giới quê hương, đất nước (*Cảm xúc Trường Sa, Ngựa biên phòng*)...

Con người có nguồn, có cội. Thuật ngữ “Nguồn cội” ở đây được giải thích một cách cụ thể thông qua những con người, cảnh vật, việc làm cụ thể. Nguồn cội của mỗi người chính là ông, là bà, là cha, là mẹ, là quê hương với cánh đồng, dòng sông, là biển, là trời, là từng thước đất... của

tổ quốc. Hiểu được điều này, các em học sinh sẽ càng trân trọng và tự hào, cũng như có ý thức giữ gìn, bảo vệ nguồn cội của mình.

Được đọc và được học những văn bản đọc trong SGK *Tiếng Việt 4* (KNTTVCS), các em càng tự hào về những địa danh làm nên tên tuổi và dấu ấn của quê hương, đất nước (Chùa Hương, Sa pa, cầu Hàm Rồng, Sông Mã, làng Chùa...). Càng trân trọng và tự hào hơn nữa khi các em được biết đến và hiểu những lễ hội văn hóa đặc sắc trên đất nước mình (chùa hương). Nguồn cội mà mỗi người luôn phải hướng về và nhớ ơn đó chính là quê hương với cây đa, giếng nước, sân đình (*Cây đa quê hương*) [4, tr.80], những cánh buồm rải cánh mênh mông [4, tr.98], là cây cầu Hàm Rồng nối đôi bờ sông Mã, hay chính cây cầu chắp gần lại khoảng cách cha con [4, tr.102], là Sa Pa với thật nhiều đặc sắc văn hóa [4, tr.106], là quê ngoại với “Những ngôi nhà nhỏ bình yên, cánh đồng lúa rộng lớn, dòng sông Dáy dài vô tận, những ao hồ nở đầy hoa sen [...] ai ở đó cũng tươi cười” [4, tr.109]... là bờ kênh, dải cỏ, là những ruộng rau muống, rừng tre xanh, là đồng lúa chín mênh mông, là cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao, là mùi thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoang hương lúa chín và hương sen (*Chiều ngoại ô*) [4, tr.93]... Tất cả thật bình dị mà tươi đẹp! Những cảnh sắc ấy, những sắc màu ấy, những mùi hương ấy... chính là quê hương, là nguồn cội.

Nguồn cội sẽ không thể đủ đầy nếu thiếu đi những người cha, người ông, người bà, người mẹ, người thầy.... Các em được sinh ra, lớn lên và trưởng thành chính nhờ những bậc sinh thành, dạy dỗ. Hãy trân trọng và kính yêu họ hơn nữa giống như những bạn nhỏ trong mỗi câu chuyện, bài thơ mà các em được học. Bạn nhỏ mỗi lần vào vườn hái quả lại “nhớ đến ông và tự hình dung ra ông đã trồng cây, chăm cùi vun xới ra sao. Dù chỉ hoàn toàn là tưởng tượng nhưng bóng hình ông không thể phai nhạt khi vườn cây còn mãi xanh tươi” [4, tr.56]. Người con xa xót và yêu thương mẹ nhiều hơn khi cảm nhận được từng bước đi của thời gian trên dáng hình của mẹ: “Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao/ Lưng mẹ cứ còng dần xuống/ Cho con ngày một thêm cao” [4, tr.59]. Người học trò khi tóc đã hoa râu vẫn nhớ đến người thầy kính yêu của mình, không cầm được nước mắt trước công ơn biển trời của thầy đã “đưa tay lên gạt nước mắt rồi ôm lấy người thầy của mình” trong một lần về thăm thầy [4, tr.64].

“Uống nước nhớ nguồn” là câu tục ngữ mà rất nhiều bạn nhỏ được răn dạy từ khi còn nhỏ. Bài học “nhớ nguồn” trừu tượng ấy đã được cụ thể hóa thông qua các văn bản đọc của SGK *Tiếng Việt 4*. Mỗi bài học là những câu chuyện về những con người cụ thể, cảnh sắc cụ thể, chi tiết cụ thể... để giáo dục các em. Từ đó, việc giáo dục các em trở nên hiệu quả hơn, tuy nhẹ nhàng, giản dị mà lắng đọng sâu xa.

2.5. Bài học về những khao khát, ước mơ

Mỗi người, ai cũng có những ước mơ. Ước mơ, khao khát như động lực giúp con người cố gắng mỗi ngày. Đối với các em nhỏ, ước mơ của các em có lúc rất thực tế: “làm bộ đội hải quân, làm phi công lái máy bay, làm cô giáo, làm họa sĩ, lái tàu vũ trụ...” (*Bay cùng ước mơ*) [3, tr.109-120]; lại có lúc cũng rất bay bổng: “Em mơ mình là cánh én-Em mơ mình là cơn gió-Em mơ là vầng trăng tỏ-Em mơ mình là ngọn lửa-Em mơ về con đường xa...” [3, tr.122]. Có lúc lại ước mơ đầy huyền hoặc và táo bạo nhưng cũng rất trẻ con: “Nếu chúng mình có phép lạ/ Bứt hạt giống nảy mầm nhanh [...] Nếu chúng mình có phép lạ/ Ngủ dậy thành người lớn ngay [...] Nếu chúng mình có phép lạ/ Hái triệu vì sao xuống cùng...” (*Nếu chúng mình có phép lạ*) [3, tr.132]. Có khi ước mơ lại giản đơn là “được đứng vững trên đôi chân của chính mình” [3, tr.129]... Nhưng dù là gì thì tất cả những ước mơ, khao khát ấy đều rất đẹp, rất đáng yêu và rất đáng trân trọng. Các em hãy mơ ước, hãy khao khát bởi chính những mơ ước ấy, khao khát ấy sẽ giúp các em có động lực học tập và rèn luyện, cố gắng không ngừng để ngày càng tiến bộ và trưởng thành.

Các bài đọc trong sách *Tiếng Việt 4* đã kể với các em học sinh nhiều tấm gương về sự nỗ lực, kiên trì với ước mơ và thành công. Đó là Cậu bé “Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời” (*Người tìm đường lên các vì sao*) [3, tr.105]. Cậu bé quyết tâm để thực hiện ước mơ của mình bằng việc “đọc không biết bao nhiêu là sách”. Với Xi-ôn-cốp-xki “Các vì sao không phải để tôn thờ mà là để chinh phục” [3, tr.106]. Xi-ôn-cốp-xki đúng là một tấm gương sáng về ý

chí, nghị lực, dám mơ ước, dám nghĩ, dám làm. Nhưng nếu chỉ ước mơ thôi chưa đủ, để thành công thì em phải thực sự cố gắng và nỗ lực không ngừng.

Khả năng của con người là vô hạn. Có ý chí, nghị lực, quyết tâm, niềm đam mê... con người có thể làm được nhiều điều tưởng như phi thường. “Con trai người làm vườn” đã không đi theo lối mòn của cha cậu, của các bạn mà quyết tâm trở thành một thuyền trưởng. Mỗi ngày, để thực hiện được hoài bão của mình, cậu đã không ngừng cố gắng. Nhưng đã có lúc chẳng ai tin cậu. Thế rồi, sau này, người cha đã thực sự xúc động khi con trai trưởng thành: “Con trai, bằng lòng kiên trì, con đã chứng minh được ước mơ của con không phải là hảo huyền” [3, tr.115]. Câu chuyện như một lời nhắc nhở nhẹ nhàng đến các em học sinh về việc chăm chỉ, cố gắng và nỗ lực mỗi ngày. Các em hãy tin rằng, chỉ cần có ước mơ, có quyết tâm, cố gắng và nỗ lực thì đến một ngày, ước mơ ấy có thể thành hiện thực.

3. Kết luận

Mỗi văn bản văn học phần *Đọc* trong sách giáo khoa *Tiếng Việt 4* (KNTTVCS) là những bài học giáo dục nhẹ nhàng nhưng sâu sắc dành cho các em học sinh về sự yêu thương và biết trân trọng bản thân, bài học về tình yêu cuộc sống, bài học về lòng nhân ái, nhớ ơn nguồn cội...; đồng thời, những bài thơ, câu chuyện cũng khơi dậy ở các em những ước mơ cao đẹp và lòng quyết tâm, sự nỗ lực của chính các em để thực hiện những ước mơ ấy. Mỗi văn bản đã trình bày các bài học đạo đức làm người một cách dễ hiểu, “trẻ con hóa” những triết lý phức tạp của đời sống thông qua những câu chuyện, hành động, lời nói, cảnh vật, màu sắc, âm thanh... cụ thể phù hợp với khả năng nhận thức, tâm lý của học sinh lớp 4.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (2022), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 4 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) (2023), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4, tập 1 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[4] Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) (2023), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4, tập 2 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) (2023), *Sách giáo viên Tiếng Việt 4, tập 1 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[6] Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) (2023), *Sách giáo viên Tiếng Việt 4, tập 2 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[7] Hoàng Thị Hồng Phương (2020), *Tổ chức dạy học Văn học thiếu nhi Việt Nam cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học*, tạp chí Giáo dục, Số 470 (Kì 2 - 1/2020).

